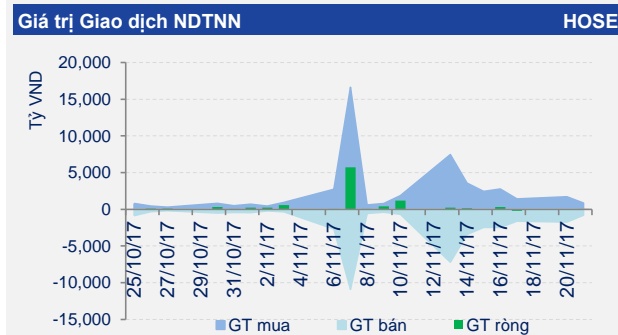
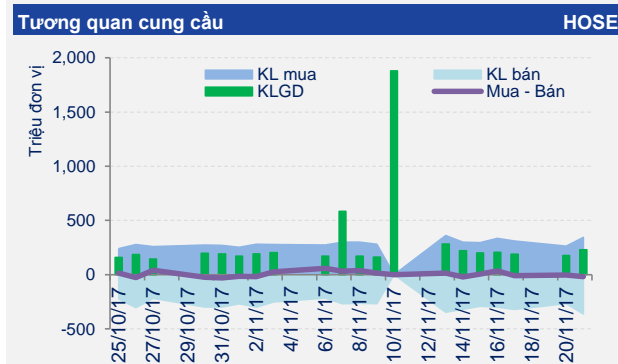


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	918.30	108.02
% Thay đổi	↑ 1.63%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	229,065,672	50,115,197
GTGD (tỷ đồng)	6,369.63	689.68
Tổng cung (CP)	362,672,010	89,632,900
Tổng cầu (CP)	343,929,110	78,322,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,673,470	1,597,085
KL mua (CP)	19,165,190	800,450
GTmua (tỷ đồng)	850.88	9.35
GT bán (tỷ đồng)	807.37	30.36
GT ròng (tỷ đồng)	43.51	(21.01)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.80%	13.5	2.6	4.2%
Công nghiệp	↑ 0.22%	19.7	6.0	21.4%
Dầu khí	↑ 4.09%	16.4	2.9	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.80%	23.4	4.7	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.43%	15.2	3.5	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.30%	22.4	8.1	10.8%
Ngân hàng	↑ 1.66%	13.9	2.0	14.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.21%	9.7	1.9	10.2%
Tài chính	↑ 0.83%	24.7	4.3	25.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.20%	13.7	3.1	2.3%
VN - Index	↑ 1.63%	18.1	5.3	122.0%
HNX - Index	↓ -0.08%	13.3	2.2	-22.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì được đà tăng mạnh trong phiên hôm nay; mặc dù chịu áp lực chốt lời mạnh về cuối phiên, nhưng VN-Index vẫn đóng cửa gần mức 920 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,75 điểm (+1,63%) lên 918,3 điểm; HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,08%) xuống 108,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 7.187 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 280 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm tới 1.084 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về các mã giảm với 212 mã tăng, 126 mã tham chiếu, 267 mã giảm. Các cổ phiếu lớn tiếp tục được kéo lên rất mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch và đà tăng này được duy trì tốt đến đầu giờ chiều giúp VN-Index đạt mức cao nhất trong phiên tại 929,89 điểm; tuy nhiên, từ khoảng 13h45 trở đi, áp lực bán ra tăng mạnh thu hẹp khá đáng kể mức tăng của VN-Index. Các trụ cột tiêu biểu trong phiên có thể kể đến như SAB (+4,4%), VRE (+6,9%), VCB (+3,8%), PLX (+5,4%), VNM (+1,1%), VIC (+0,9%), CTG (+1,9%). Ở chiều ngược lại, rất ít các mã lớn khác giảm điểm tiêu cực như FPT (-1,2%), VPB (-0,4%). Ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, lực chốt lời cũng lan tới những cổ phiếu như OGC (-4,5%) chấm dứt chuỗi tăng trần bốn phiên liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm rất nóng trong phiên và có lúc lên cao nhất 929,89 điểm, đã vượt qua được mức cao nhất của chỉ số kể từ tháng 1/2008 đến nay tại 926 điểm. Mục tiêu tiếp theo của chỉ số có thể là mức 992 điểm tương ứng với mức cao nhất của tháng 12/2007. Dòng tiền tiếp tục được gia tăng, đẩy giá trị khớp lệnh trên HOSE lên gần 5.500 tỷ đồng; tuy nhiên mục tiêu giải ngân vẫn chủ yếu là nhóm vốn hóa lớn, vẫn chưa có sự lan tỏa sang nhóm vốn hóa vừa và nhỏ để cải thiện độ rộng của thị trường, qua đó tăng cơ hội tìm kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư. Thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới, nhưng một phiên điều chỉnh sẽ là điều cần thiết giúp cho mặt bằng giá vững chắc hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 22/11, áp lực chốt lời tăng dần có thể khiến VN-Index điều chỉnh trở lại, tuy nhiên mức độ sẽ là không mạnh và nhiều khả năng mốc 910 điểm sẽ được bảo toàn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét trong những nhịp điều chỉnh để tăng dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, ưu tiên các mã bluechips chưa tăng mạnh hoặc các mã cơ bản tốt đã giảm về vùng giá hấp dẫn, hạn chế mua đuổi những mã đã tăng nóng. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch, tạo gap với phiên giao dịch hôm trước. Dòng tiền tiếp tục được đẩy vào thị trường, nhất là ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đã giúp chỉ số bay cao, với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 929,89 điểm. Từ khoảng 13h45, áp lực chốt lời bắt đầu gia tăng thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường. Kết phiên, VN-Index tăng 14,75 điểm (+1,63%) lên 918,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 12.400 đồng, VRE tăng 3.300 đồng, VCB tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, FPT giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng giảm đan xen trong cả phiên giao dịch với diễn biến khá giằng co. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên chiều tại 108,85 điểm và mức thấp nhất trong phiên sáng tại 107,68 điểm. Cuối cùng, chỉ số đã kết thúc phiên giao dịch trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,08%) xuống 108,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 400 đồng, PLC giảm 1.100 đồng, PVS giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

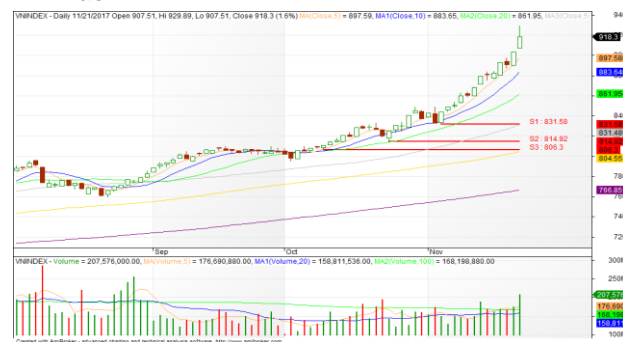
Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 43,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 60,2 tỷ đồng tương ứng với 488 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 45 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 127,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 21,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 797 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 809 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 223 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 264,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng được cải thiện, chỉ số hiện đang khá sát mốc 920 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 884-898 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (đỉnh phiên 21/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 831 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 767 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/11, áp lực chốt lời tăng dần có thể khiến VN-Index điều chỉnh trở lại, tuy nhiên mức độ sẽ là không mạnh và nhiều khả năng mốc 910 điểm sẽ được bảo toàn.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản ở mức trung bình 5 phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 106,3-107,2 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 108,1 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 97,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 22/11, HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang trong biên độ 107,4-109,2 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi khoảng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,52 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng Ngày 21/11 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.446 đồng (tăng 2 đồng).

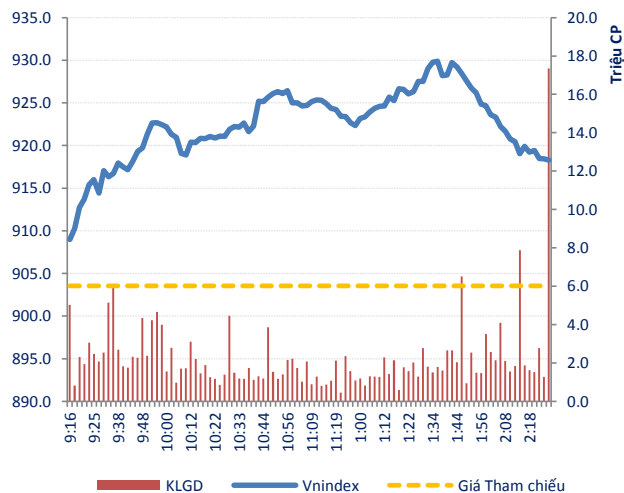
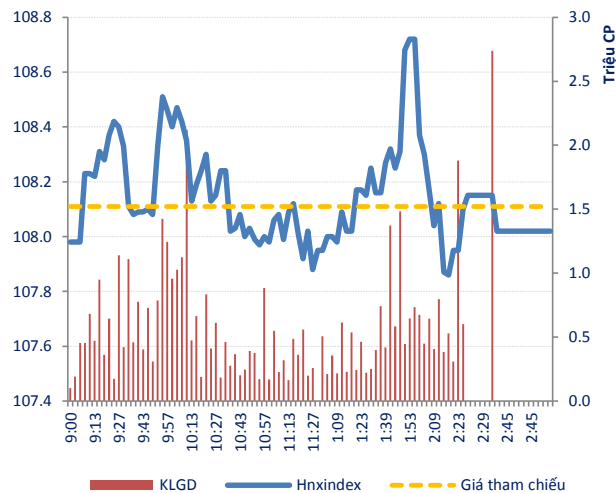
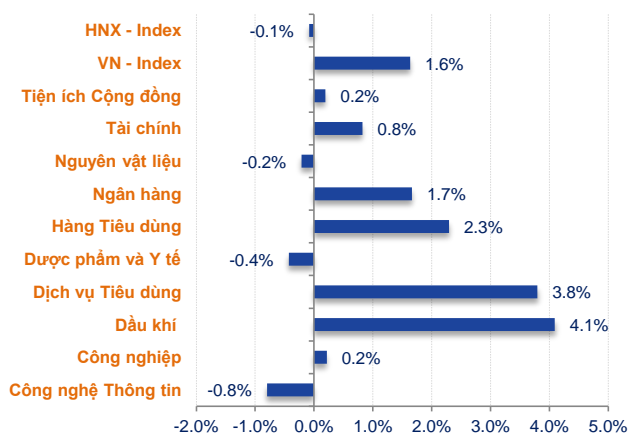
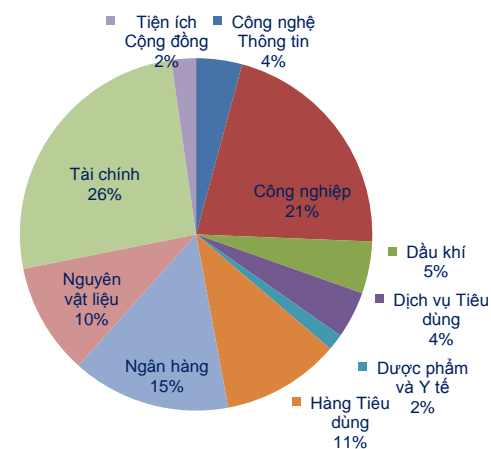
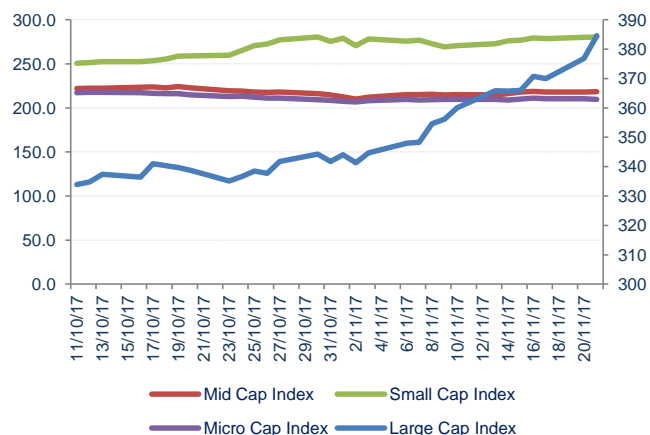
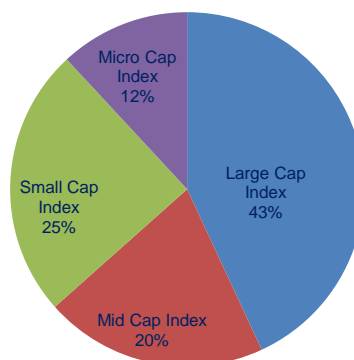
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,85 USD/ounce tương ứng 0,38% lên 1.280,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng với 0,03% xuống 93,97 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1734 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3266 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,58 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,14 USD tương ứng 0,25% lên 56,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/11, chỉ số Dow Jones tăng 72,09 điểm tương ứng 0,31% lên 23.430,33 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 7,92 điểm tương ứng 0,12% lên 6.790,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,29 điểm tương ứng 0,13% lên 2.582,14 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,538,310	VIC	1,606,520
2	HPG	1,274,350	MSN	579,480
3	E1VFN30	1,098,330	SBT	405,200
4	VRE	585,430	DXG	350,200
5	EIB	543,930	CII	317,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	264,500	PVS	808,700
2	HUT	150,000	VGC	223,200
3	TTZ	145,800	VCG	162,700
4	MEC	20,900	PHP	50,000
5	CTP	15,190	VCC	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.31	6.50	↑ 3.01%	19,715,950
OGC	2.20	2.10	↓ -4.55%	9,975,670
MBB	23.75	24.00	↑ 1.05%	9,629,430
VIC	76.30	77.00	↑ 0.92%	9,464,030
SSI	24.60	25.10	↑ 2.03%	9,166,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	8.10	→ 0.00%	8,283,178
PVS	17.10	17.00	↓ -0.58%	6,079,230
KLF	3.60	3.50	↓ -2.78%	3,965,658
VCG	25.00	25.20	↑ 0.80%	3,879,997
CEO	10.50	10.60	↑ 0.95%	3,333,010

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	34.30	36.70	2.40	↑ 7.00%
PNC	20.90	22.35	1.45	↑ 6.94%
TMP	31.80	34.00	2.20	↑ 6.92%
MCP	26.00	27.80	1.80	↑ 6.92%
VRE	47.70	51.00	3.30	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TMX	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
NBW	22.80	25.00	2.20	↑ 9.65%
NET	26.30	28.80	2.50	↑ 9.51%
CVN	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.57	4.26	-0.31	↓ -6.78%
EMC	16.40	15.30	-1.10	↓ -6.71%
TNC	11.75	11.00	-0.75	↓ -6.38%
ELC	16.70	15.65	-1.05	↓ -6.29%
VAF	11.95	11.20	-0.75	↓ -6.28%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
MHL	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
S74	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%
KSQ	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
SJ1	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,715,950	6.5%	862	7.5	0.5
OGC	9,975,670	3250.0%	(1,707)	-	1.6
MBB	9,629,430	13.8%	2,080	11.5	1.5
VIC	9,464,030	4.3%	737	104.5	7.3
SSI	9,166,290	10.9%	1,863	13.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,283,178	10.2%	1,253	6.5	0.6
PVS	6,079,230	7.1%	1,897	9.0	0.7
KLF	3,965,658	1.9%	204	17.2	0.3
VCG	3,879,997	8.5%	1,440	17.5	1.9
CEO	3,333,010	9.5%	1,383	7.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	19.0%	4,859	7.6	1.4
PNC	↑ 6.9%	2.7%	258	86.6	2.2
TMP	↑ 6.9%	29.3%	4,286	7.9	2.3
MCP	↑ 6.9%	15.1%	2,072	13.4	2.1
VRE	↑ 6.9%	12.3%	1,155	44.1	3.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-0.7%	(43)	-	0.3
TMX	↑ 9.9%	7.6%	1,227	7.3	0.6
NBW	↑ 9.6%	6.8%	1,021	24.5	1.7
NET	↑ 9.5%	21.5%	2,846	10.1	2.2
CVN	↑ 9.4%	17.6%	1,264	4.6	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,538,310	10.9%	1,863	13.5	1.4
HPG	1,274,350	32.1%	5,775	6.5	1.9
VVFVN3	1,098,330	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	585,430	12.3%	1,155	44.1	3.9
EIB	543,930	3.8%	427	27.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	264,500	10.2%	1,253	6.5	0.6
HUT	150,000	12.3%	1,697	6.4	0.9
TTZ	145,800	1.8%	213	16.0	0.3
MEC	20,900	-3.9%	(730)	-	0.2
CTP	15,190	18.8%	2,503	6.6	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	274,297	43.2%	7,152	26.4	11.4
VIC	203,104	4.3%	737	104.5	7.3
SAB	187,895	31.5%	6,966	42.1	12.7
VCB	168,016	15.8%	2,261	20.7	3.1
GAS	154,981	21.6%	4,691	17.3	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,338	12.6%	1,882	17.4	2.1
VCS	18,000	59.6%	13,163	17.1	8.5
VCG	11,131	8.5%	1,440	17.5	1.9
VGC	9,736	12.0%	1,901	12.0	1.6
SHB	9,065	10.2%	1,253	6.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	2.61	-128.6%	(3,358)	-	1.3
FIT	2.54	2.9%	427	19.5	0.7
CCL	2.51	0.9%	95	40.5	0.4
SKG	2.36	26.9%	4,239	8.1	2.1
BTT	2.22	10.2%	2,330	15.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	3.87	5.4%	563	28.8	1.5
HKB	2.91	-1.7%	(187)	-	0.2
VXB	2.69	10.4%	1,600	9.0	1.0
PVL	2.64	-52.3%	(2,764)	-	0.7
PCG	2.49	-1.5%	(163)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
